

QUY CHẾ

**Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu
về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Huế.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Huế được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan theo quy định hiện hành, đảm bảo sự chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, không chồng chéo.

2. Tuân thủ các nguyên tắc về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại Điều 4 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

3. Việc trao đổi, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải đảm bảo đầy đủ, chính xác theo đúng quy định tại Nghị định 357/2025/NĐ-CP và Quy chế này và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TẠO LẬP VÀ GẮN THÔNG TIN TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ, MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ

Điều 4. Tạo lập và gắn thông tin tài khoản định danh điện tử

1. Tài khoản quản trị Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do Bộ Xây dựng cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Xây dựng tiếp nhận, quản lý và vận hành tài khoản quản trị này theo quy định, hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, việc gắn thông tin tài khoản định danh điện tử phục vụ kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn được quy định như sau:

a) Sở Xây dựng

Thực hiện gắn thông tin tài khoản định danh điện tử cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố.

Thực hiện gắn thông tin tài khoản định danh điện tử cho các chủ đầu tư các dự án bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản đối với các dự án liên quan đến phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố (đối với các dự án thuộc thẩm quyền ban hành Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản của Ủy ban nhân dân thành phố).

b) Sở Tài chính

Thực hiện gắn thông tin tài khoản định danh điện tử cho các chủ đầu tư các dự án bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản đối với các dự án còn lại (thuộc thẩm quyền ban hành Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản của Ủy ban nhân dân thành phố).

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện gắn thông tin tài khoản định danh điện tử cho các chủ đầu tư các dự án bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản (thuộc thẩm quyền ban hành Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản của Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Thời điểm gắn thông tin tài khoản định danh điện tử cho chủ đầu tư dự án bất động sản: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được gắn thông tin tài khoản định danh điện tử có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích, đúng quy định; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; không được chia sẻ, cung cấp tài khoản cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được phép; kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý hệ thống khi phát hiện sự cố hoặc dấu hiệu truy cập trái phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân thành phố về mọi hoạt động phát sinh từ việc sử dụng tài khoản được cấp.

Điều 5. Gắn và quản lý mã định danh điện tử

1. Sở Xây dựng thực hiện gắn và quản lý mã định danh điện tử theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện gắn và quản lý mã định danh điện tử theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Chương III

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHỐI HỢP TRONG VIỆC XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Điều 6. Phối hợp trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 357/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Sở Văn hóa và Thể thao: phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố.

4. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Phối hợp chia sẻ, kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Điều 39 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và công bố các thông tin tổng hợp về nhà ở và thị trường bất động sản theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP

3. Căn cứ các nội dung về cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được quy định tại Nghị định số 357/2025/NĐ-CP và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 357/2025/NĐ-CP các đơn vị phối hợp có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, phân công cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng:

Cơ sở dữ liệu về nhà ở (theo khoản 1, 2, 3 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở (theo Điều 15 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ (theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Cơ sở dữ liệu về bất động sản (theo khoản 1 Điều 17; điểm a, b, c, đ, g khoản 2 Điều 17 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin dữ liệu về dự án bất động sản (theo khoản 1, 6, 7 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin về cá nhân được thụ hưởng chính sách về nhà ở xã hội (theo Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (theo Điều 23 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản (Điều 24 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư (theo Điều 25 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

b) Sở Tài chính:

Cơ sở dữ liệu về bất động sản (theo điểm d khoản 2 Điều 17 Nghị định 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản (theo Khoản 2, 3, 4 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

c) Sở Tư pháp:

Cơ sở dữ liệu về bất động sản (theo điểm h khoản 2 Điều 17 Nghị định 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua công chứng, chứng thực (theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Thông tin, dữ liệu về các chương trình hỗ trợ về nhà ở (theo điểm b,c Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân (theo khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin về cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc thẩm quyền quản lý được quy định tại khoản 3 Điều 16 (theo Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

đ) Sở Nội vụ:

Thông tin, dữ liệu về các chương trình hỗ trợ về nhà ở (theo điểm a, d Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin về cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà thuộc thẩm quyền quản lý ở được quy định tại khoản 3 Điều 16 (theo Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP)

e) Ban Quản lý khu kinh tế công nghiệp:

Cơ sở dữ liệu về bất động sản (theo điểm e khoản 2 Điều 17 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP)

Thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao (theo khoản 5 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP)

g) Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố:

Thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ (theo Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP)

Thông tin về tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nhà ở thuộc tài sản công (theo Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

h) Cục Thống kê thành phố:

Cơ sở dữ liệu về nhà ở (theo Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về nhà ở khác trong tổng điều tra dân số và nhà ở; điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ (theo Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

i) Ủy ban nhân dân cấp xã:

Thông tin, dữ liệu về các chương trình hỗ trợ về nhà ở (theo điểm d Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP)

Thông tin về cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc thẩm quyền quản lý được quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP (theo Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

k) Chủ đầu tư dự án bất động sản (không phân biệt nguồn vốn):

Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án theo từng loại hình bất động sản (theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin về hợp đồng giao dịch bất động sản (theo khoản 3 Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở quy định tại Điều 15 và khoản 1, khoản 2 Điều 16 và thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản quy định tại Điều 18 của Nghị định số 357/2025/NĐ-CP (theo điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

l) Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản:

Thông tin, dữ liệu về tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản (theo Điều 22 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP).

4. Phương thức, tần suất chia sẻ, kết nối cung cấp thông tin, dữ liệu: Theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, thu thập, chuẩn hóa các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đã có trước thời điểm Nghị định có hiệu lực để chia sẻ, cung cấp lên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức liên quan tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ cho đến khi hoàn thành việc nâng cấp, chuẩn hóa và kết nối theo đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

c) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại khoản 5, 7 Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định cấp kinh phí hàng năm từ Ngân sách thành phố cho việc điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

Thực hiện việc đảm bảo kết nối, liên thông giữa cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư và các tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản địa bàn thành phố

1. Thực hiện các trách nhiệm được quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định 357/2025/NĐ-CP.

2. Thu thập, chia sẻ, cung cấp các thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này trong phạm vi chức năng quản lý của mình.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kết nối, tích hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu có liên quan do mình quản lý, đồng thời đảm bảo cho việc duy trì, kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Bố trí công chức, viên chức để thực hiện công tác xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo Quy chế này và quy định của Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành mà hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu hoặc hạ tầng kỹ thuật của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chưa đáp ứng yêu cầu để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của quy chế này thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiếp tục thực hiện theo Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố Huế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.